

II. TÀI SẢN DÀI HẠN	223.839.760.178	224.851.973.447
1. Tài sản cố định	127.312.359.014	126.842.095.077
2. Tài sản dở dang dài hạn	3.590.300.008	124.696.970
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.525.193.776	5.394.066.816
4. Tài sản dài hạn khác	89.411.907.380	92.491.114.584
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	599.737.494.293	535.555.153.020
NGUỒN VỐN		
I. NỢ PHẢI TRẢ	322.227.650.583	266.194.055.340
1. Nợ ngắn hạn	319.887.460.568	264.668.416.380
2. Nợ dài hạn	2.340.190.015	1.525.638.960
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	277.509.843.710	269.361.097.680
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250.000.000.000	250.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	15.941.718.932	15.941.718.932
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.568.124.778	3.419.378.748
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	599.737.494.293	535.555.153.020

3. Tình hình kết quả kinh doanh năm 2021

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.592.585.631.468	2.835.317.722.143
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.225.833.392	1.207.243.612
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.591.359.798.076	2.834.110.478.531
4. Giá vốn hàng bán	4.420.083.965.380	2.678.525.642.385
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	171.275.832.696	155.584.836.146
6. Doanh thu hoạt động tài chính	3.039.925.589	1.119.933.398
7. Chi phí tài chính	2.131.386.295	229.656.462
- Trong đó: Chi phí lãi vay	2.131.386.295	229.656.462
8. Chi phí bán hàng	132.906.899.452	122.574.860.962
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	46.907.930.689	40.769.688.985
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(7.630.458.151)	(6.869.436.865)
11. Thu nhập khác	24.650.405.981	12.820.587.543
12. Chi phí khác	1.650.693.104	283.831.993
13. Lợi nhuận khác	22.999.712.877	12.536.755.550
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.369.254.726	5.667.318.685
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.835.877.956	2.969.965.760
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.533.376.770	2.697.352.925
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	870	146

4. Công tác quản lý tài chính, sổ sách, chứng từ

- Số liệu kế toán rõ ràng minh bạch phù hợp với pháp luật về kế toán.

- Thực hiện tốt các chế độ báo cáo thống kê, kê khai quyết toán thuế.

5. Kiến nghị

Ban Kiểm soát đồng ý với các ghi nhận của Công ty kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Kiểm toán An Việt đối với Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

II. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có kinh nghiệm và uy tín về chất lượng kiểm toán.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO.
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Công ty kiểm toán khác (*đáp ứng tiêu thức lựa chọn*).

3. Kiến nghị

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn Công ty kiểm toán độc lập và giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2022 của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT (để b/c);
- Ban GD (để phối hợp);
- Lưu: VT, BKS, VVN.01b.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Văn Nghị